

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hữu Ph (tên gọi khác: Nh), sinh năm 2001 tại Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện Đ1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th, sinh năm: 1969 và bà Đặng Thị L, sinh năm: 1969; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt Đặng Hữu Ph 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Phước phạm tội lúc 17 tuổi 7 tháng 07 ngày, bị kết án lúc 17 tuổi 11 tháng 09 ngày). Bị cáo được rút ngắn thời gian thử thách 06 tháng và chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 22/01/2021. Lần phạm tội này, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không tính án tích đối với bị cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Lê Quốc H, sinh ngày 25/5/2003 tại Long An; nơi cư trú: Ấp B, xã M1, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; còn bà Lê Ánh Ng, sinh năm: 1981; không rõ họ tên, địa chỉ của cha; chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 27e/QĐ-XPHC ngày 18/6/2021 của Công an thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt bị cáo H mức phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Võ Phong L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Huỳnh Thị Ngọc L1, sinh năm 1964 (vắng mặt).

- Phan Thị Bé C, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Lâm Hữu P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố L, phường L1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/7/2021, Đặng Hữu Ph điều khiển xe mô tô biển số 70G1-265.48 từ nhà đến nhà của Lê Quốc H thuộc Ấp B, xã M1, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để rủ H đi đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, H đồng ý. Ph kêu H điều khiển xe mô tô biển số 70G1-265.48 chở Phước và cảnh giới canh đường cho Phước để Phước thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi đến khu vực Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An, H và Ph nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ đen, biển số 62P1-276.27 của ông Võ Phong L, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An đang dừng ở lối đi giữa 02 dãy nhà trọ không biển hiệu không có người trông giữ, Ph kêu H quay xe lại để lấy trộm xe này. H điều khiển xe quay lại dừng phía trước nhà trọ, cảnh giới canh đường cho Ph. Phước xuống xe lén lút đi lại nơi để xe và lấy một cây đoản sắt giấu sẵn trong người bẻ khóa công tắc điện xe mô tô biển số 62P1-276.27, khởi động máy xe chạy ra chỗ H đứng cảnh giới. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 70G1-265.48, Ph điều khiển xe mô tô biển số 62P1-276.27 cùng chạy đến ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm người tiêu thụ xe vừa trộm cắp được thì bị lực lượng Công an xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện bắt giữ Ph và H cùng vật chứng vụ án giao lại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL.ĐGTS ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: Xe mô tô biển số 62P1-276.27 trị giá thành tiền là 17.850.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Futurefi, màu đỏ đen, số máy: C54E1027288, số khung: 345DY010246, biển số 62P1-276.27 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung không có, số máy không có, biển số 70G1-265.48. Đối với cây đoản, bị cáo Ph sử dụng để mở khóa xe đã bị rút dọc đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung không có, số máy không có, biển số 70G1-265.48 là biển số giả, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền do Đặng Hữu Ph mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2020 để sử dụng, quá trình mua bán không có giấy tờ xác nhận. Đến ngày 07/7/2021, Đặng Hữu Ph và Lê Quốc H sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ.

Cơ quan điều tra đã trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Phong L một xe mô tô biển số 62P1-276.27 theo biên bản trả tài sản ngày 13/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Phong L đã nhận lại tài sản bị Ph và H chiếm đoạt không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKS-ĐH ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Ph từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe giả 70G1-265.48.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung không có, số máy không có, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền, các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 62P1-328.54 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Võ Phong L, Cơ quan điều tra đã trả lại ông L theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/7/2021 là phù hợp đề nghị không xem xét.

Về phần dân sự: Bị hại Võ Phong L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước tòa, các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, tại nhà trọ không biển hiệu thuộc Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An, Đặng Hữu Ph và Lê Quốc H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Võ Phong L một xe mô tô biển số 62P1-276.27 có giá trị thành tiền là 17.850.000 đồng. Sau đó, các bị cáo điều khiển xe trộm cắp được đi đến khu vực thuộc ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm người

tiêu thụ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ người và vật chứng để điều tra xử lý.

[4] Hành vi của các bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Võ Phong L, lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 17.850.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Ph với vai trò là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo H với vai trò là người cảnh giới, giúp sức cho Ph thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và không cấu kết chặt chẽ nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an của địa phương. Vì vậy cần có mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Ph là người đề xuất, rủ rê H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chuẩn bị dụng cụ phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi. Ngoài ra, tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo được rút ngắn thời gian thử thách 06 tháng và chấp hành xong thời gian thử thách từ ngày 22/01/2021. Lần phạm tội này, bị cáo mới chỉ 17 tuổi 7 tháng 07 ngày và bị kết án lúc 17 tuổi 11 tháng 09 ngày; phạm tội ít nghiêm trọng, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo được coi là không có án tích nhưng được xem là nhân thân xấu. Sau khi chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo H mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng có một tiền sự theo Quyết định số 27e/QĐ-XPHC ngày 18/6/2021 của Công an thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt Lê Quốc H mức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chát ma túy. Các bị cáo không có ý thức sửa chữa mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt thích đáng cho từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo H còn có tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định

tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Phong L sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung: không có, số máy: không có, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền, các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với biển số xe giả 70G1-265.48 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 62P1-328.54 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Võ Phong L, Cơ quan điều tra đã trả lại ông L theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/7/2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H phải nộp án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Ph **01 (một) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 07/7/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Hữu Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc H **01 (một) năm** tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 07/7/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quốc H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy biển số xe giả 70G1-265.48;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung không có, số máy không có, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Hữu Ph, Lê Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tho